

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC XÉT  
CHUYỂN ĐỔI VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày / /2019 của Giám đốc Học viện)

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
1	<b>Trần Thu Hà</b> (Lớp: D15CQKT01-B MSV: B15DCKT037 NS: 12/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 775), cấp ngày 02/11/2018, thời hạn của chứng chỉ: 02/11/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.2	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.4	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.3	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
2	<b>Nguyễn Thị Hiền</b> (Lớp: D15CQKT01-B MSV: B15DCKT049 NS: 02/02/1996)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 450), cấp ngày 21/11/2018, thời hạn của chứng chỉ: 21/11/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.1	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.7	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.1	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
3	<b>Triệu Phương An</b> (Lớp: D15CQKT01-B MSV: B15DCKT001 NS: 19/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.8	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 705), cấp ngày 26/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 26/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
4	<b>Trần Hương Giang</b> (Lớp: D15CQKT01-B MSV: B15DCKT033 NS: 01/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.8	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 685), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.9	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
5	Nguyễn Thị Lệ (Lớp: D15CQKT01-B MSV: B15DCKT085 NS: 16/07/1996)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.5	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 455), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.1	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.6	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.3	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
6	Tăng Thị Ngọc Mai (Lớp: D15CQKT01-B MSV: B15DCKT105 NS: 08/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.8	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 550), cấp ngày 30/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 30/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.9	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.1	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
7	Trần Thị Nhung (Lớp: D15CQKT01-B MSV: B15DCKT129 NS: 03/07/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.8	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 480), cấp ngày 09/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 09/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.5	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.3	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.8	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
8	Trịnh Thị Nguyệt (Lớp: D15CQKT01-B MSV: B15DCKT125 NS: 17/07/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.8	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 480), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.2	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
9	<b>Nguyễn Thị Quyên</b> (Lớp: D15CQKT01-B MSV: B15DCKT145 NS: 02/07/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 550), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.5	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.4	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
10	<b>Nguyễn Thị Thảo</b> (Lớp: D15CQKT01-B MSV: B15DCKT161 NS: 21/01/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.5	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 495), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.7	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.6	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.8	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
11	<b>Nguyễn Thị Thùy Trang</b> (Lớp: D15CQKT01-B MSV: B15DCKT189 NS: 17/05/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.8	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 515), cấp ngày 28/11/2018, thời hạn của chứng chỉ: 28/11/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.3	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.5	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.8	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
12	<b>Bùi Thị Thanh Thương</b> (Lớp: D15CQKT01-B MSV: B15DCKT173 NS: 08/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.2	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 515), cấp ngày 12/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 12/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.2	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.4	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
13	<b>Hứa Linh Vân</b> (Lớp: D15CQKT01-B MSV: B15DCKT205 NS: 12/03/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.3	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 630), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
14	<b>Phạm Thị Vân Anh</b> (Lớp: D15CQKT02-B MSV: B15DCKT006 NS: 02/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 655), cấp ngày 28/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 28/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	3.4	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	2.3	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
15	<b>Nguyễn Thị Ngọc ánh</b> (Lớp: D15CQKT02-B MSV: B15DCKT014 NS: 01/02/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.5	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 505), cấp ngày 12/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 12/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.1	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.6	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
16	<b>Trương Thị Linh</b> (Lớp: D15CQKT02-B MSV: B15DCKT090 NS: 19/09/1991)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.1	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 480), cấp ngày 17/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 17/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	3.9	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	-	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	-	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
17	Nguyễn Thị Lệ (Lớp: D15CQKT02-B MSV: B15DCKT086 NS: 21/03/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.8	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 480), cấp ngày 25/4/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/4/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.6	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.5	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.8	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
18	Nguyễn Thị Ngoãn (Lớp: D15CQKT02-B MSV: B15DCKT118 NS: 15/06/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 450), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
19	Phan Thị Oanh (Lớp: D15CQKT02-B MSV: B15DCKT134 NS: 07/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.9	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 550), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.9	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
20	Trần Minh Thúy (Lớp: D15CQKT02-B MSV: B15DCKT174 NS: 06/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 545), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.4	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.1	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
21	<b>Hoàng Thị Ung</b> (Lớp: D15CQKT02-B MSV: B15DCKT202 NS: 07/03/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.8	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 455), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.9	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.2	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
22	<b>Nguyễn Ngọc Sơn</b> (Lớp: D15CQKT02-B MSV: B15DCKT150 NS: 04/04/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.9	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 500), cấp ngày 02/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 02/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.7	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.6	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.9	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
23	<b>Nguyễn Thị Lan Anh</b> (Lớp: D15CQKT03-B MSV: B15DCKT011 NS: 26/12/1996)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.5	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 480), cấp ngày 06/4/2019, thời hạn của chứng chỉ: 06/4/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.5	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.9	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.1	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
24	<b>Lê Phương Chi</b> (Lớp: D15CQKT03-B MSV: B15DCKT015 NS: 03/11/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.3	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 490), cấp ngày 26/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 26/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.1	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.4	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.8	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
25	<b>Nguyễn Văn Đức</b> (Lớp: D15CQKT03-B MSV: B15DCKT027 NS: 09/12/1994)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.2	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 505), cấp ngày 21/4/2019, thời hạn của chứng chỉ: 21/4/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.7	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.8	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
26	<b>Dương Thị Hiền</b> (Lớp: D15CQKT03-B MSV: B15DCKT047 NS: 14/03/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.4	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 545), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
27	<b>Lưu Minh Hiếu</b> (Lớp: D15CQKT03-B MSV: B15DCKT055 NS: 16/11/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 535), cấp ngày 21/4/2019, thời hạn của chứng chỉ: 21/4/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.7	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.7	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.2	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
28	<b>Đoàn Thị Thanh Hòa</b> (Lớp: D15CQKT03-B MSV: B15DCKT059 NS: 24/11/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.6	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 480), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
29	<b>Nguyễn Thị Mỹ Liên</b> (Lớp: D15CQKT03-B MSV: B15DCKT087 NS: 02/01/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.8	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 520), cấp ngày 24/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 24/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.8	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.5	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.6	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
30	<b>Nguyễn Hiền Lương</b> (Lớp: D15CQKT03-B MSV: B15DCKT099 NS: 26/05/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.3	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 520), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.1	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.4	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.5	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
31	<b>Hoàng Thị Thảo Nguyên</b> (Lớp: D15CQKT03-B MSV: B15DCKT123 NS: 25/06/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 465), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.3	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
32	<b>Lương Thị Phượng</b> (Lớp: D15CQKT03-B MSV: B15DCKT143 NS: 27/07/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.7	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 585), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.2	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			



TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
33	<b>Phạm Thị Tâm</b> (Lớp: D15CQKT03-B MSV: B15DCKT151 NS: 11/11/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.5	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 465), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.4	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.4	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
34	<b>Nguyễn Đức Trung</b> (Lớp: D15CQKT03-B MSV: B15DCKT195 NS: 17/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.9	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 510), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.9	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.1	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.2	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
35	<b>Đặng Thị Thúy Thúy</b> (Lớp: D15CQKT03-B MSV: B15DCKT179 NS: 18/11/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 470), cấp ngày 07/11/2018, thời hạn của chứng chỉ: 07/11/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.2	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.6	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.2	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
36	<b>Vũ Thị Tú Oanh</b> (Lớp: D15CQKT03-B MSV: B15DCKT135 NS: 02/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 470), cấp ngày 06/04/2019, thời hạn của chứng chỉ: 06/04/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.9	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.8	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
37	<b>Võ Thị Uyên</b> (Lớp: D15CQKT03-B MSV: B15DCKT203 NS: 05/11/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.5	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 695), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
38	<b>Nguyễn Thị Lan Anh</b> (Lớp: D15CQKT04-B MSV: B15DCKT008 NS: 26/02/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.6	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 565), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.2	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
39	<b>Trần Mạnh Cường</b> (Lớp: D15CQKT04-B MSV: B15DCKT020 NS: 08/06/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.9	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 480), cấp ngày 26/4/2019, thời hạn của chứng chỉ: 26/4/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.3	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.8	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.2	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
40	<b>Nguyễn Thị Hà</b> (Lớp: D15CQKT04-B MSV: B15DCKT036 NS: 02/01/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.2	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 480), cấp ngày 26/4/2019, thời hạn của chứng chỉ: 26/4/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.9	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.5	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
41	<b>Nguyễn Thị Hồng Hạnh</b> (Lớp: D15CQKT04-B MSV: B15DCKT044 NS: 03/07/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.6	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 590), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.1	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.9	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
42	<b>Nguyễn Thị Khánh Huế</b> (Lớp: D15CQKT04-B MSV: B15DCKT064 NS: 19/02/1996)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.4	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 475), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.6	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.8	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.1	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
43	<b>Võ Thị Thanh Huyền</b> (Lớp: D15CQKT04-B MSV: B15DCKT080 NS: 06/01/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.2	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 475), cấp ngày 27/10/2018, thời hạn của chứng chỉ: 27/10/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.8	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.1	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
44	<b>Vũ Thị Khánh Linh</b> (Lớp: D15CQKT04-B MSV: B15DCKT096 NS: 02/04/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.3	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 500), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.2	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.3	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.8	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
45	<b>Trần Thùy Linh</b> (Lớp: D15CQKT04-B MSV: B15DCKT092 NS: 30/07/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 470), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.1	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.6	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.4	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
46	<b>Nguyễn Thị Ngọc Mai</b> (Lớp: D15CQKT04-B MSV: B15DCKT104 NS: 14/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.8	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 475), cấp ngày 27/10/2018, thời hạn của chứng chỉ: 27/10/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.6	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.4	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
47	<b>Nguyễn Thị Nga</b> (Lớp: D15CQKT04-B MSV: B15DCKT116 NS: 25/11/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.6	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 590), cấp ngày 23/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 23/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.1	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
48	<b>Trần Thị Mỹ Nhung</b> (Lớp: D15CQKT04-B MSV: B15DCKT132 NS: 06/06/1996)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.3	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 460), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	3.3	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
49	<b>Đào Thị Kiều Trang</b> (Lớp: D15CQKT04-B MSV: B15DCKT188 NS: 29/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.5	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 545), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
50	<b>Đỗ Thị Tốt</b> (Lớp: D15CQKT04-B MSV: B15DCKT184 NS: 20/04/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 465), cấp ngày 28/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 28/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.7	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.7	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
51	<b>Nguyễn Thị Xuân</b> (Lớp: D15CQKT04-B MSV: B15DCKT208 NS: 19/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.8	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 515), cấp ngày 07/12/2018, thời hạn của chứng chỉ: 07/12/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.4	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.4	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
52	<b>Nguyễn Minh Diệp Hằng</b> (Lớp: D15CQQT02-B MSV: B15DCQT046 NS: 20/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 605), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.7	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
53	<b>Kim Tuấn Anh</b> (Lớp: D15CQQT03-B MSV: B15DCQT007 NS: 14/04/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 505), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.9	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.3	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.8	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
54	<b>Tạ Tuấn Đạt</b> (Lớp: D15CQQT03-B MSV: B15DCQT023 NS: 28/07/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 850), cấp ngày 26/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 26/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.8	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.1	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
55	<b>Nguyễn Quang Diệp</b> (Lớp: D15CQQT04-B MSV: B15DCQT024 NS: 04/07/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.2	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 475), cấp ngày 08/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 08/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.5	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.2	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	5.4	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
56	<b>Trần Bảo Hân</b> (Lớp: D15CQQT01-B MSV: B15DCQT045 NS: 23/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.4	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 710), cấp ngày 20/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 20/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
57	<b>Vũ Hoài Thu</b> (Lớp: D15CQQT01-B MSV: B15DCQT165 NS: 09/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 705), cấp ngày 20/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 20/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.4	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
58	<b>Phạm Hữu Hoan</b> (Lớp: D15CQQT04-B MSV: B15DCQT068 NS: 22/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.4	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 450), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	3.8	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.5	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
59	<b>Nguyễn Thị Thu Huyền</b> (Lớp: D15CQQT03-B MSV: B15DCQT095 NS: 19/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.2	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 460), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.5	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.6	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
60	<b>Phạm Thu Hương</b> (Lớp: D15CQQT03-B MSV: B15DCQT087 NS: 20/04/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 710), cấp ngày 07/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 07/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.2	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
61	<b>Nguyễn Thị Thanh Tâm</b> (Lớp: D15CQQT03-B MSV: B15DCQT151 NS: 01/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.1	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 500), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.2	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.4	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
62	<b>Phùng Thanh Huệ</b> (Lớp: D15CQQT01-B MSV: B15DCQT077 NS: 23/02/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.6	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 495), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.7	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.2	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
63	<b>Đông Thị Thúy Hiền</b> (Lớp: D15CQQT04-B MSV: B15DCQT052 NS: 09/03/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 475), cấp ngày 03/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 03/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	3.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	-	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	-	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
64	<b>Phạm Thị Hiếu</b> (Lớp: D15CQQT04-B MSV: B15DCQT056 NS: 12/05/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.8	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 485), cấp ngày 17/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 17/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.9	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.6	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.9	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	



TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
65	<b>Trần Văn Phát</b> (Lớp: D15CQQT02-B MSV: B15DCQT134 NS: 03/07/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.6	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 520), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	3.9	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.8	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.9	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
66	<b>Nguyễn Thị Thùy Trang</b> (Lớp: D15CQQT02-B MSV: B15DCQT174 NS: 18/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.3	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 500), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.1	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.3	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
67	<b>Nguyễn Hoàng Tuấn</b> (Lớp: D15CQQT03-B MSV: B15DCQT187 NS: 17/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.4	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 660), cấp ngày 25/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
68	<b>Nguyễn Thị Thúy</b> (Lớp: D15CQQT01-B MSV: B15DCQT169 NS: 22/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	3.8	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 460), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.1	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
69	<b>Lê Thu Thảo</b> (Lớp: D15CQQT02-B MSV: B15DCQT158 NS: 03/01/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.7	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 495), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.6	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.4	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
70	<b>Dương Thị Khánh Ly</b> (Lớp: D15CQQT03-B MSV: B15DCQT115 NS: 13/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.6	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 450), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.6	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
71	<b>Nguyễn Thị Thu Hà</b> (Lớp: D15CQQT01-B MSV: B15DCQT041 NS: 26/11/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 680), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.8	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
72	<b>Đỗ Thị Quỳnh Anh</b> (Lớp: D15CQMR02-B MSV: B15DCMR008 NS: 19/01/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 510), cấp ngày 26/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 26/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	3.9	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	3.9	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
73	<b>Nguyễn Thị Vân Anh</b> (Lớp: D15CQMR02-B MSV: B15DCMR002 NS: 12/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 670), cấp ngày 23/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 23/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.2	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.4	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
74	<b>Phạm Thị Phương Anh</b> (Lớp: D15CQMR01-B MSV: B15DCMR007 NS: 18/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.3	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 525), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.5	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
75	<b>Nguyễn ánh Nguyệt</b> (Lớp: D15CQMR03-B MSV: B15DCMR072 NS: 06/11/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 615), cấp ngày 09/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 09/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.4	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
76	<b>Nguyễn Thị Linh Phương</b> (Lớp: D15CQMR01-B MSV: B15DCMR079 NS: 05/11/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 490), cấp ngày 22/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 22/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.2	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.9	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.2	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
77	<b>Lê Thị Quỳnh Trang</b> (Lớp: D15CQMR01-B MSV: B15DCMR115 NS: 15/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.3	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 505), cấp ngày 09/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 09/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.4	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.1	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
78	<b>Trần Thanh Nguyệt Thu</b> (Lớp: D15CQMR03-B MSV: B15DCMR099 NS: 11/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	7.1	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 760), cấp ngày 16/11/2018, thời hạn của chứng chỉ: 16/11/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	7.5	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	C	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	-	7.8	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
79	<b>Phạm Thùy Dung</b> (Lớp: D15CQMR02-B MSV: B15DCMR020 NS: 08/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 870), cấp ngày 06/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 06/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	8.0	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	6.4	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
80	<b>Nguyễn Thị Dung</b> (Lớp: D15CQMR01-B MSV: B15DCMR022 NS: 23/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 585), cấp ngày 09/9/2018, thời hạn của chứng chỉ: 09/9/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.8	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
81	<b>Hoàng Thị Duyên</b> (Lớp: D15CQMR02-B MSV: B15DCMR026 NS: 07/04/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.5	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 475), cấp ngày 25/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	C	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.8	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
82	<b>Nguyễn Thị Hồng Hạnh</b> (Lớp: D15CQMR01-B MSV: B15DCMR028 NS: 15/01/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 590), cấp ngày 05/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 05/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.6	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	6.0	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
83	<b>Đỗ Thị Kết</b> (Lớp: D15CQMR02-B MSV: B15DCMR044 NS: 11/01/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 455), cấp ngày 09/9/2018, thời hạn của chứng chỉ: 09/9/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.1	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	3.7	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
84	<b>Nguyễn Thị Lệ</b> (Lớp: D15CQMR02-B MSV: B15DCMR047 NS: 07/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 555), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.9	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
85	<b>Trần Diệu Linh</b> (Lớp: D15CQMR03-B MSV: B15DCMR051 NS: 12/05/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 485), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.4	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	3.9	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
86	<b>Phạm Thị Ngọc Ly</b> (Lớp: D15CQMR01-B MSV: B15DCMR055 NS: 18/02/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 475), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.1	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.1	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.8	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
87	<b>Nguyễn Thị Hằng Nga</b> (Lớp: D15CQMR01-B MSV: B15DCMR067 NS: 16/01/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 480), cấp ngày 23/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 23/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.8	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.1	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.4	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
88	<b>Hạ Thị Minh Phương</b> (Lớp: D15CQMR02-B MSV: B15DCMR080 NS: 28/07/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.6	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 480), cấp ngày 02/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 02/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.9	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.3	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
89	<b>Vũ Thị Trang</b> (Lớp: D15CQMR02-B MSV: B15DCMR113 NS: 03/06/1996)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.4	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 575), cấp ngày 06/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 06/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.2	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
90	<b>Nguyễn Thị Hà Thương</b> (Lớp: D15CQMR02-B MSV: B15DCMR104 NS: 04/11/1996)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.5	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 565), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.7	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
91	<b>Phạm Thị Uyên</b> (Lớp: D15CQMR03-B MSV: B15DCMR126 NS: 29/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.3	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 500), cấp ngày 26/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 26/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.5	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.2	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
92	<b>Lương Thế Hùng</b> (Lớp: D15CQDT01-B MSV: B15DCDT089 NS: 16/03/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 630), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.8	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.3	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
93	<b>Nguyễn Hữu Hùng</b> (Lớp: D15CQDT01-B MSV: B15DCDT085 NS: 03/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.6	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 555), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.2	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.1	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
94	<b>Lê Đức Minh</b> (Lớp: D15CQDT01-B MSV: B15DCDT129 NS: 11/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 470), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	2.2	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	2.9	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	2.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
95	<b>Nguyễn Hồng Giang</b> (Lớp: D15CQDT04-B MSV: B15DCDT052 NS: 13/11/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 770), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.2	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	6.7	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
96	<b>Phạm Huy Nam</b> (Lớp: D15CQDT01-B MSV: B15DCDT137 NS: 17/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 505), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.5	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.5	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.1	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	



TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
97	<b>Trần Ngọc Tú</b> (Lớp: D15CQDT03-B MSV: B15DCDT207 NS: 30/07/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 480), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.2	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.3	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.4	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
98	<b>Nguyễn Thị Thanh Uyên</b> (Lớp: D15CQDT04-B MSV: B15DCDT224 NS: 01/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.4	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 475), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.5	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.7	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.3	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
99	<b>Phan Văn Chung</b> (Lớp: D15CQDT01-B MSV: B15DCDT021 NS: 11/01/1996)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.7	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 465), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	3.4	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
100	<b>Quách Văn Vững</b> (Lớp: D15CQDT01-B MSV: B15DCDT229 NS: 11/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.5	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 550), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.6	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
101	<b>Nguyễn Quốc Anh</b> (Lớp: D15CQDT02-B MSV: B15DCDT006 NS: 15/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.6	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 635), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.7	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.3	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
102	<b>Vũ Tuấn Anh</b> (Lớp: D15CQDT04-B MSV: B15DCDT008 NS: 23/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.1	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 500), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.8	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.7	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.8	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
103	<b>Đình Thái Dương</b> (Lớp: D15CQDT04-B MSV: B15DCDT048 NS: 22/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.5	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh IELTS (điểm thi: 6.5), cấp ngày 02/3/2019, thời hạn của chứng chỉ: 02/3/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.8	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	-	V	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
104	<b>Nguyễn Ngọc Hải</b> (Lớp: D15CQDT02-B MSV: B15DCDT062 NS: 01/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.6	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 800), cấp ngày 07/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 07/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
105	<b>Tạ Khánh Du</b> (Lớp: D15CQDT04-B MSV: B15DCDT036 NS: 27/07/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 615), cấp ngày 15/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 15/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.5	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	7.0	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
106	<b>Nguyễn Thị Lan Anh</b> (Lớp: D15CQDT01-B MSV: B15DCDT005 NS: 18/11/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 675), cấp ngày 09/9/2018, thời hạn của chứng chỉ: 09/9/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	3.5	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	-	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
107	<b>Nguyễn Tiểu Châu</b> (Lớp: D15CQDT01-B MSV: B15DCDT017 NS: 19/02/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.7	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 555), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.9	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
108	<b>Nguyễn Huy Cung</b> (Lớp: D15CQDT01-B MSV: B15DCDT025 NS: 25/04/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 565), cấp ngày 14/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 14/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
109	<b>Phạm Văn Duy</b> (Lớp: D15CQDT03-B MSV: B15DCDT051 NS: 13/09/1996)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 605), cấp ngày 09/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 09/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.1	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.4	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
110	<b>Nguyễn Đình Dũng</b> (Lớp: D15CQDT03-B MSV: B15DCDT043 NS: 13/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.4	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 490), cấp ngày 25/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.7	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.1	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.8	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
111	<b>Phan Văn Diệm</b> (Lớp: D15CQDT02-B MSV: B15DCDT034 NS: 26/03/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 490), cấp ngày 29/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 29/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.4	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.9	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.6	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
112	<b>Văn Thế Đức</b> (Lớp: D15CQDT01-B MSV: B15DCDT037 NS: 06/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 495), cấp ngày 10/11/2018, thời hạn của chứng chỉ: 10/11/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.0	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.7	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
113	<b>Trịnh Thị Hằng</b> (Lớp: D15CQDT01-B MSV: B15DCDT065 NS: 05/03/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 460), cấp ngày 21/11/2018, thời hạn của chứng chỉ: 21/11/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	2.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
114	<b>Trịnh Văn Hưng</b> (Lớp: D15CQDT02-B MSV: B15DCDT090 NS: 13/07/1996)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 450), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.9	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	3.8	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.2	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
115	<b>Hoàng Thị Huyền</b> (Lớp: D15CQDT02-B MSV: B15DCDT102 NS: 25/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.3	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 595), cấp ngày 06/4/2019, thời hạn của chứng chỉ: 06/4/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.8	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
116	<b>Đỗ Trung Kiên</b> (Lớp: D15CQDT02-B MSV: B15DCDT110 NS: 11/11/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 865), cấp ngày 18/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 18/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.9	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.3	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
117	<b>Phạm Đức Khánh</b> (Lớp: D15CQDT02-B MSV: B15DCDT106 NS: 05/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 530), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	3.6	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.1	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
118	<b>Nguyễn Hải Nam</b> (Lớp: D15CQDT03-B MSV: B15DCDT139 NS: 07/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 920), cấp ngày 25/4/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/4/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.9	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	7.0	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
119	<b>Phạm Hồng Nhung</b> (Lớp: D15CQDT04-B MSV: B15DCDT148 NS: 25/01/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 550), cấp ngày 23/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 23/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.1	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
120	<b>Hà Như Thái</b> (Lớp: D15CQDT01-B MSV: B15DCDT177 NS: 15/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.7	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 550), cấp ngày 22/4/2019, thời hạn của chứng chỉ: 22/4/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	3.6	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
121	Nguyễn Đình Thắng (Lớp: D15CQDT03-B MSV: B15DCDT179 NS: 18/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.9	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 565), cấp ngày 13/02/2019, thời hạn của chứng chỉ: 13/02/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	8.1	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.4	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
122	Lê Hữu Trúc (Lớp: D15CQDT03-B MSV: B15DCDT199 NS: 05/03/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.9	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 615), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.9	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	-	V	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
123	Lê Vũ Anh (Lớp: D15CQAT01-B MSV: B15DCAT009 NS: 29/01/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.5	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 510), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.7	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.9	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.9	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
124	Vũ Kiên Quyết (Lớp: D15CQAT01-B MSV: B15DCAT137 NS: 23/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 665), cấp ngày 08/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 08/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
125	<b>Nguyễn Việt Anh</b> (Lớp: D15CQAT01-B MSV: B15DCAT005 NS: 13/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.9	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 715), cấp ngày 08/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 08/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
126	<b>Đỗ Lê Đức Anh</b> (Lớp: D15CQAT01-B MSV: B15DCAT013 NS: 10/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 770), cấp ngày 23/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 23/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.5	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
127	<b>Dương Thị Huệ</b> (Lớp: D15CQAT01-B MSV: B15DCAT085 NS: 16/03/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.9	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 855), cấp ngày 29/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 29/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.9	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.9	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
128	<b>Phạm Thành Luân</b> (Lớp: D15CQAT01-B MSV: B15DCAT113 NS: 20/01/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 625), cấp ngày 12/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 12/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.1	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	



TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
129	<b>Phạm Trung Thành</b> (Lớp: D15CQAT01-B MSV: B15DCAT153 NS: 19/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.3	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 540), cấp ngày 27/4/2019, thời hạn của chứng chỉ: 27/4/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	8.1	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.2	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
130	<b>Trần Thị Huyền Trang</b> (Lớp: D15CQAT01-B MSV: B15DCAT169 NS: 08/07/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.3	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 530), cấp ngày 16/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 16/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.4	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.2	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
131	<b>Nguyễn Văn Bình</b> (Lớp: D15CQAT02-B MSV: B15DCAT022 NS: 23/07/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.9	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 590), cấp ngày 29/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 29/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.1	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
132	<b>Nguyễn Quốc Khánh</b> (Lớp: D15CQAT02-B MSV: B15DCAT102 NS: 12/04/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.6	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 525), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.0	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	C	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.7	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
133	<b>Nguyễn Thành Luân</b> (Lớp: D15CQAT02-B MSV: B15DCAT114 NS: 14/06/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 555), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.8	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.1	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
134	<b>Nguyễn Thị Hồng Ngát</b> (Lớp: D15CQAT02-B MSV: B15DCAT122 NS: 27/07/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.7	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 450), cấp ngày 23/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 23/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.6	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.4	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
135	<b>Phan Hoàng Nhân</b> (Lớp: D15CQAT02-B MSV: B15DCAT126 NS: 08/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.8	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 725), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
136	<b>Phan Văn Tuấn</b> (Lớp: D15CQAT02-B MSV: B15DCAT186 NS: 09/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	8.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 870), cấp ngày 05/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 05/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.5	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
137	<b>Phùng Tuấn Anh</b> (Lớp: D15CQAT03-B MSV: B15DCAT015 NS: 31/05/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh IELTS (điểm thi: 7.5), cấp ngày 31/5/1997, thời hạn của chứng chỉ: 31/5/1997
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	7.7	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	8.5	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
138	<b>Nguyễn Duy Quang</b> (Lớp: D15CQAT03-B MSV: B15DCAT135 NS: 10/02/1996)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.9	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 545), cấp ngày 05/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 05/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.9	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
139	<b>Nguyễn Văn Sơn</b> (Lớp: D15CQAT03-B MSV: B15DCAT143 NS: 10/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.4	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 550), cấp ngày 07/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 07/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.9	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
140	<b>Đỗ Văn Trịnh</b> (Lớp: D15CQAT03-B MSV: B15DCAT171 NS: 11/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.8	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 760), cấp ngày 05/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 05/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
141	<b>Nguyễn Ngọc Anh</b> (Lớp: D15CQAT04-B MSV: B15DCAT008 NS: 10/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	8.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 650), cấp ngày 24/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 24/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.3	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
142	<b>Đỗ Hoàng Thái Dương</b> (Lớp: D15CQAT04-B MSV: B15DCAT056 NS: 26/06/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.4	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 535), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.7	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.7	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.5	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
143	<b>Bùi Thị Phương</b> (Lớp: D15CQAT04-B MSV: B15DCAT132 NS: 12/05/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.2	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 505), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.3	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.9	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
144	<b>Vũ Thị Ngọc Quỳnh</b> (Lớp: D15CQAT04-B MSV: B15DCAT140 NS: 24/03/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 510), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.0	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.4	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.1	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
145	<b>Mai Ngọc ánh</b> (Lớp: D15CQTT01-B MSV: B15DCTT003 NS: 13/01/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 575), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.8	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
146	<b>Phạm Thị Hiền</b> (Lớp: D15CQTT01-B MSV: B15DCTT023 NS: 28/05/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.8	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 455), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.9	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.8	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.2	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
147	<b>Nguyễn Thị Huyền</b> (Lớp: D15CQTT01-B MSV: B15DCTT039 NS: 10/05/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.9	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 475), cấp ngày 28/7/2018, thời hạn của chứng chỉ: 28/7/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.5	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.8	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
148	<b>Nguyễn Đức Thái (quốc)</b> (Lớp: D15CQTT01-B MSV: B15DCTT067 NS: 09/02/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 805), cấp ngày 05/10/2018, thời hạn của chứng chỉ: 05/10/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.5	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.4	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.1	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
149	<b>Nguyễn Thị Hải Yến</b> (Lớp: D15CQTT01-B MSV: B15DCTT087 NS: 10/06/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.7	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 660), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.6	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
150	<b>Nguyễn Thị Thu Hiền</b> (Lớp: D15CQTT02-B MSV: B15DCTT024 NS: 27/06/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.8	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 535), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.8	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.8	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.7	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
151	<b>Bùi Thị Hương</b> (Lớp: D15CQTT02-B MSV: B15DCTT036 NS: 13/06/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.4	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 605), cấp ngày 07/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 07/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
152	<b>Trần Minh Hòa</b> (Lớp: D15CQTT02-B MSV: B15DCTT028 NS: 06/09/1996)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 460), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.8	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.9	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.7	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
153	<b>Nguyễn Ngọc Linh</b> (Lớp: D15CQTT02-B MSV: B15DCTT044 NS: 17/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.8	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 610), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.7	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
154	<b>Hoàng Thị Huyền</b> (Lớp: D15CQTT02-B MSV: B15DCTT040 NS: 16/05/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.4	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 455), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.7	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.3	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.3	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
155	<b>Phạm Thị Hàn Nhi</b> (Lớp: D15CQTT02-B MSV: B15DCTT056 NS: 10/03/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.4	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 525), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.4	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.9	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
156	<b>Lê Thị Như Quỳnh</b> (Lớp: D15CQTT02-B MSV: B15DCTT062 NS: 05/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.9	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 615), cấp ngày 22/9/2018, thời hạn của chứng chỉ: 22/9/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
157	<b>Nguyễn Minh Tú</b> (Lớp: D15CQTT02-B MSV: B15DCTT080 NS: 22/01/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 580), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.1	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
158	<b>Nguyễn Thị Dương</b> (Lớp: D15TKDPT3 MSV: B15DCPT050 NS: 01/05/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 500), cấp ngày 24/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 24/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.6	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.7	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.8	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
159	<b>Nguyễn Hoàng Hà</b> (Lớp: D15TKDPT1 MSV: B15DCPT062 NS: 13/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.6	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 890), cấp ngày 27/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 27/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.8	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
160	<b>Trần Văn Hải</b> (Lớp: D15TKDPT2 MSV: B15DCPT068 NS: 19/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 530), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.5	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.9	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.6	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	



TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
161	<b>Nguyễn Thị Hiền</b> (Lớp: D15TKDPT2 MSV: B15DCPT078 NS: 17/05/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 585), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.1	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.9	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
162	<b>Chu Quang Hiệp</b> (Lớp: D15TKDPT2 MSV: B15DCPT083 NS: 23/04/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 580), cấp ngày 24/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 24/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.5	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
163	<b>Nguyễn Hữu Thành Long</b> (Lớp: D15TKDPT2 MSV: B15DCPT138 NS: 28/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.3	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 505), cấp ngày 24/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 24/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.0	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.2	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.2	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
164	<b>Nguyễn Thị Hà</b> (Lớp: D15PTDPT MSV: B15DCPT064 NS: 06/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 455), cấp ngày 25/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.1	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.1	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.2	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
165	Nguyễn Thị Tâm Như (Lớp: D15TKDPT2 MSV: B15DCPT173 NS: 25/04/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.8	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 580), cấp ngày 08/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 08/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.1	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.4	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
166	Đặng Hưng Yên (Lớp: D15TKDPT3 MSV: B15DCPT275 NS: 06/11/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 555), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.1	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
167	Trịnh Minh Đức (Lớp: D15TKDPT3 MSV: B15DCPT045 NS: 23/11/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.4	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 610), cấp ngày 15/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 15/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.9	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
168	Nguyễn Hồng Sơn (Lớp: D15PTDPT MSV: B15DCPT194 NS: 03/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.6	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 555), cấp ngày 22/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 22/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.6	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
169	<b>Đỗ Hữu Hiền</b> (Lớp: D15TKDPT1 MSV: B15DCPT076 NS: 27/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.5	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 455), cấp ngày 22/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 22/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.2	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.1	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.3	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
170	<b>Đoàn Hải Nam</b> (Lớp: D15TKDPT3 MSV: B15DCPT154 NS: 30/11/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.6	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 730), cấp ngày 07/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 07/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.1	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
171	<b>Nguyễn Thị Thương</b> (Lớp: D15TKDPT2 MSV: B15DCPT223 NS: 22/06/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.9	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 630), cấp ngày 22/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 22/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.1	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
172	<b>Chu Thị Thu</b> (Lớp: D15TKDPT2 MSV: B15DCPT218 NS: 21/06/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 610), cấp ngày 22/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 22/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.7	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
173	<b>Đỗ Thị Khả Tú</b> (Lớp: D15TKDPT2 MSV: B15DCPT253 NS: 18/03/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.7	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 630), cấp ngày 22/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 22/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.4	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
174	<b>Nguyễn Phương Thảo</b> (Lớp: D15TKDPT3 MSV: B15DCPT215 NS: 15/02/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.4	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 510), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.0	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.3	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.4	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
175	<b>Phạm Thị Hương</b> (Lớp: D15TKDPT1 MSV: B15DCPT111 NS: 27/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.2	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 515), cấp ngày 06/4/2019, thời hạn của chứng chỉ: 06/4/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
176	<b>Phan Thanh Sơn</b> (Lớp: D15TKDPT1 MSV: B15DCPT192 NS: 24/07/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 485), cấp ngày 22/4/2019, thời hạn của chứng chỉ: 22/4/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.6	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
177	<b>Lê Thị Bình</b> (Lớp: D15TKDPT2 MSV: B15DCPT018 NS: 04/11/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 480), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.1	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	3.4	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
178	<b>Nguyễn Bá Ninh</b> (Lớp: D15TKDPT2 MSV: B15DCPT177 NS: 16/11/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	8.5	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 855), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	8.7	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.4	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
179	<b>Trịnh Thị Phượng</b> (Lớp: D15TKDPT2 MSV: B15DCPT182 NS: 23/07/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.3	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 450), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.4	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	-	5.5	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
180	<b>Phạm Thành Công</b> (Lớp: D15TKDPT3 MSV: B15DCPT025 NS: 30/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	8.5	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 820), cấp ngày 25/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.1	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.9	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
181	<b>Trần Thị Ngoãn</b> (Lớp: D15TKDPT3 MSV: B15DCPT169 NS: 26/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.3	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 540), cấp ngày 01/12/2018, thời hạn của chứng chỉ: 01/12/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.9	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.5	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.3	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
182	<b>Nguyễn Thị Thư</b> (Lớp: D15TKDPT3 MSV: B15DCPT219 NS: 27/05/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	3.2	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 500), cấp ngày 24/4/2019, thời hạn của chứng chỉ: 24/4/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.9	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
183	<b>Dương Thị Thủy</b> (Lớp: D15TKDPT3 MSV: B15DCPT225 NS: 05/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 535), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.5	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
184	<b>Nguyễn Tuấn Đức</b> (Lớp: D15PTDPT MSV: B15DCPT046 NS: 05/02/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.2	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 510), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.8	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.7	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.9	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
185	<b>Chu Minh Giang</b> (Lớp: D15PTDPT MSV: B15DCPT056 NS: 29/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 900), cấp ngày 08/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 08/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	7.1	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	8.4	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
186	<b>Nguyễn Thị Hà</b> (Lớp: D15PTDPT MSV: B15DCPT064 NS: 06/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 455), cấp ngày 25/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.1	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.1	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.2	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
187	<b>Nguyễn Đức Huy</b> (Lớp: D15PTDPT MSV: B15DCPT114 NS: 22/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.7	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 530), cấp ngày 03/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 03/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.8	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.1	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.2	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
188	<b>Nguyễn Thị Huyền</b> (Lớp: D15PTDPT MSV: B15DCPT116 NS: 25/09/1996)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.8	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 565), cấp ngày 29/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 29/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.9	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.4	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.3	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
189	Nguyễn Văn Khanh (Lớp: D15PTDPT MSV: B15DCPT122 NS: 24/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	3.5	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 490), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.0	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.1	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
190	Nguyễn Ngọc Long (Lớp: D15PTDPT MSV: B15DCPT136 NS: 12/03/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.6	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 595), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.9	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
191	Nguyễn Ngọc Mai (Lớp: D15PTDPT MSV: B15DCPT145 NS: 18/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.6	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 495), cấp ngày 23/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 23/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.0	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.9	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.9	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
192	Lê Thị Minh (Lớp: D15PTDPT MSV: B15DCPT151 NS: 20/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 655), cấp ngày 01/12/2018, thời hạn của chứng chỉ: 01/12/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	5.9	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	6.9	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	



TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
193	<b>Nguyễn Hải Nam</b> (Lớp: D15PTDPT MSV: B15DCPT163 NS: 15/05/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 600), cấp ngày 25/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.1	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
194	<b>Hoàng Phương Nam</b> (Lớp: D15TKDPT2 MSV: B15DCPT153 NS: 12/01/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.1	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 495), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.3	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.6	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
195	<b>Nguyễn Anh Tuấn</b> (Lớp: D15PTDPT MSV: B15DCPT258 NS: 22/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.6	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 590), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
196	<b>Đoàn Ngọc Cảnh</b> (Lớp: D15CQVT04-B MSV: B15DCVT036 NS: 21/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.5	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 455), cấp ngày 26/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 26/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.1	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.4	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
197	<b>Nguyễn Tiên Xuyên</b> (Lớp: D15CQVT04-B MSV: B15DCVT468 NS: 09/04/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.3	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 595), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.6	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	3.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
198	<b>Nguyễn Phụng Long</b> (Lớp: D15CQVT05-B MSV: B15DCVT237 NS: 06/01/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.5	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 765), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.6	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.4	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.1	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
199	<b>Ngô Quốc Hiếu</b> (Lớp: D15CQVT06-B MSV: B15DCVT158 NS: 20/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.3	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 480), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.1	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	3.3	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	2.6	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
200	<b>Nguyễn Xuân Nam</b> (Lớp: D15CQVT06-B MSV: B15DCVT270 NS: 13/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.5	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 460), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	3.3	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
201	<b>Nguyễn Quang Linh</b> (Lớp: D15CQVT07-B MSV: B15DCVT223 NS: 13/06/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.7	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 465), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.8	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.6	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.3	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
202	<b>Hoàng Quyền</b> (Lớp: D15CQVT07-B MSV: B15DCVT327 NS: 29/07/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	8.6	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 650), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.5	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
203	<b>Ma Nguyễn Huyền Trang</b> (Lớp: D15CQVT08-B MSV: B15DCVT408 NS: 25/05/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.8	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 465), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.8	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	3.4	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
204	<b>Lê Thanh Bình</b> (Lớp: D15CQVT01-B MSV: B15DCVT033 NS: 11/11/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.4	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 685), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.8	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.9	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
205	<b>Nguyễn Văn Dương</b> (Lớp: D15CQVT01-B MSV: B15DCVT105 NS: 12/01/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.4	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 535), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.2	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.1	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.6	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
206	<b>Vũ Đức Hạnh</b> (Lớp: D15CQVT01-B MSV: B15DCVT473 NS: 01/02/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.7	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 480), cấp ngày 14/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 14/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.6	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.3	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.8	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
207	<b>Trần Tuấn Long</b> (Lớp: D15CQVT01-B MSV: B15DCVT233 NS: 21/04/1996)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 490), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.4	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.3	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.6	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
208	<b>Nguyễn Đăng Sinh</b> (Lớp: D15CQVT01-B MSV: B15DCVT337 NS: 01/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 495), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.7	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.3	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
209	<b>Đỗ Tráng Tùng</b> (Lớp: D15CQVT01-B MSV: B15DCVT441 NS: 11/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 450), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.8	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.7	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
210	<b>Lê Tuấn Anh</b> (Lớp: D15CQVT03-B MSV: B15DCVT011 NS: 10/11/1994)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.7	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 525), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.8	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.7	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.2	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
211	<b>Nguyễn Văn Bạch</b> (Lớp: D15CQVT01-B MSV: B15DCVT025 NS: 21/08/1996)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 635), cấp ngày 04/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 04/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.1	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
212	<b>Nguyễn Thị Chi</b> (Lớp: D15CQVT01-B MSV: B15DCVT041 NS: 11/04/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.3	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 490), cấp ngày 19/10/2018, thời hạn của chứng chỉ: 19/10/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.1	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.8	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
213	<b>Nguyễn Hữu Đức</b> (Lớp: D15CQVT01-B MSV: B15DCVT081 NS: 08/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.8	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 735), cấp ngày 04/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 04/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.9	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
214	<b>Hà Thị Thu Hiền</b> (Lớp: D15CQVT03-B MSV: B15DCVT139 NS: 26/07/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.3	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 670), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.8	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
215	<b>Trần Quang Linh</b> (Lớp: D15CQVT03-B MSV: B15DCVT227 NS: 26/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.6	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 625), cấp ngày 26/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 26/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
216	<b>Lê Đức Nam</b> (Lớp: D15CQVT01-B MSV: B15DCVT273 NS: 16/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.1	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 490), cấp ngày 07/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 07/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.8	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	3.5	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.6	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
217	<b>Phạm Thị Duyên</b> (Lớp: D15CQVT02-B MSV: B15DCVT114 NS: 25/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.9	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 480), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.1	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.1	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
218	<b>Nguyễn Văn Hưng</b> (Lớp: D15CQVT02-B MSV: B15DCVT186 NS: 12/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.6	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 615), cấp ngày 14/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 14/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
219	<b>Nguyễn Thị Mai</b> (Lớp: D15CQVT02-B MSV: B15DCVT242 NS: 23/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.7	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 525), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.6	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.1	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.2	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
220	<b>Nguyễn Thị Lan</b> (Lớp: D15CQVT03-B MSV: B15DCVT219 NS: 20/03/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.9	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 570), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.8	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
221	<b>Phạm Thanh Long</b> (Lớp: D15CQVT03-B MSV: B15DCVT235 NS: 27/02/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.8	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 655), cấp ngày 08/3/2019, thời hạn của chứng chỉ: 08/3/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
222	<b>Trần Thị Yến Ngọc</b> (Lớp: D15CQVT03-B MSV: B15DCVT283 NS: 20/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.8	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 490), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.3	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.2	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
223	<b>Phạm Hữu Phòng</b> (Lớp: D15CQVT03-B MSV: B15DCVT299 NS: 20/07/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.7	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 500), cấp ngày 16/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 16/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.2	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
224	<b>Lê Như Quỳnh</b> (Lớp: D15CQVT03-B MSV: B15DCVT331 NS: 05/02/1996)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 605), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.2	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			



TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
225	<b>Trần Hùng Anh Quân</b> (Lớp: D15CQVT03-B MSV: B15DCVT315 NS: 01/11/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.3	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 800), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.2	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.1	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
226	<b>Trịnh Thị Thảo</b> (Lớp: D15CQVT03-B MSV: B15DCVT379 NS: 06/05/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.5	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 550), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.9	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
227	<b>Đỗ Ngọc Sơn</b> (Lớp: D15CQVT03-B MSV: B15DCVT339 NS: 21/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 540), cấp ngày 08/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 08/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.2	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.4	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
228	<b>Nguyễn Đức Anh</b> (Lớp: D15CQVT04-B MSV: B15DCVT020 NS: 12/04/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.9	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 635), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
229	Nguyễn Tiến Đạo Đức (Lớp: D15CQVT04-B MSV: B15DCVT076 NS: 16/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 565), cấp ngày 31/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 31/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
230	Bùi Bá Huy (Lớp: D15CQVT04-B MSV: B15DCVT196 NS: 21/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 545), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.4	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	3.1	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
231	Đặng Viết Long (Lớp: D15CQVT04-B MSV: B15DCVT236 NS: 19/11/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 490), cấp ngày 26/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 26/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.4	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	1.8	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
232	Ngô Văn Trụ (Lớp: D15CQVT04-B MSV: B15DCVT412 NS: 31/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.6	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 615), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.9	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
234	<b>Lương Thanh Tùng</b> (Lớp: D15CQVT04-B MSV: B15DCVT444 NS: 27/07/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 575), cấp ngày 24/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 24/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
235	<b>Nguyễn Đức Cường</b> (Lớp: D15CQVT05-B MSV: B15DCVT053 NS: 25/11/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	8.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 830), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.5	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.1	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	V	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
236	<b>Nguyễn Việt Đức</b> (Lớp: D15CQVT05-B MSV: B15DCVT077 NS: 20/07/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 620), cấp ngày 08/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 08/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	2.4	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
237	<b>Lê Xuân Hạ</b> (Lớp: D15CQVT05-B MSV: B15DCVT125 NS: 11/02/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 640), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.6	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.4	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
238	<b>Đào Đăng Hiếu</b> (Lớp: D15CQVT05-B MSV: B15DCVT149 NS: 12/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 705), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.6	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
239	<b>Đào Anh Sang</b> (Lớp: D15CQVT05-B MSV: B15DCVT333 NS: 03/11/1995)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.3	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 560), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
240	<b>Bùi Mạnh Tấn</b> (Lớp: D15CQVT05-B MSV: B15DCVT357 NS: 03/01/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.3	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 500), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.8	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.8	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.1	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
241	<b>Nguyễn Văn Thành</b> (Lớp: D15CQVT05-B MSV: B15DCVT373 NS: 27/02/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 595), cấp ngày 17/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 17/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.9	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
242	<b>Nguyễn Văn Tùng</b> (Lớp: D15CQVT05-B MSV: B15DCVT437 NS: 20/11/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.6	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 680), cấp ngày 17/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 17/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.1	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
243	<b>Nguyễn Văn Tuấn Anh</b> (Lớp: D15CQVT06-B MSV: B15DCVT014 NS: 28/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.7	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 810), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
244	<b>Dương Xuân Cừ</b> (Lớp: D15CQVT06-B MSV: B15DCVT046 NS: 16/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 610), cấp ngày 12/8/2018, thời hạn của chứng chỉ: 12/8/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
245	<b>Kiều Thu Hà</b> (Lớp: D15CQVT06-B MSV: B15DCVT118 NS: 22/06/1996)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.1	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 515), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.5	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.6	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
246	<b>Đặng Thị Hằng</b> (Lớp: D15CQVT06-B MSV: B15DCVT134 NS: 06/09/1996)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 635), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.2	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
247	<b>Phạm Thị Hương</b> (Lớp: D15CQVT06-B MSV: B15DCVT190 NS: 20/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.8	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 575), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.9	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
248	<b>Vũ Đức Minh Hiếu</b> (Lớp: D15CQVT06-B MSV: B15DCVT150 NS: 02/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.5	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 555), cấp ngày 05/12/2018, thời hạn của chứng chỉ: 05/12/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.2	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
249	<b>Hoàng Mỹ Linh</b> (Lớp: D15CQVT06-B MSV: B15DCVT222 NS: 02/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.3	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 490), cấp ngày 04/6/2019, thời hạn của chứng chỉ: 04/6/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.5	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.5	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.6	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
250	<b>Đào Đức Phúc</b> (Lớp: D15CQVT06-B MSV: B15DCVT302 NS: 18/02/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.1	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 500), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	2.7	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
251	<b>Phạm Thế Truyền</b> (Lớp: D15CQVT06-B MSV: B15DCVT422 NS: 08/04/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 490), cấp ngày 27/4/2019, thời hạn của chứng chỉ: 27/4/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.6	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.3	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.9	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
252	<b>Ngô Văn Đạt</b> (Lớp: D15CQVT07-B MSV: B15DCVT063 NS: 16/03/1996)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.2	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 500), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.3	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.4	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
253	<b>Cao Thị Mỹ Hạnh</b> (Lớp: D15CQVT07-B MSV: B15DCVT135 NS: 19/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.2	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 455), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.5	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.6	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
254	<b>Phạm Trung Kiên</b> (Lớp: D15CQVT07-B MSV: B15DCVT215 NS: 12/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.5	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 635), cấp ngày 24/9/2019, thời hạn của chứng chỉ: 24/9/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.2	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.4	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
255	<b>Trần Quốc Khánh</b> (Lớp: D15CQVT07-B MSV: B15DCVT207 NS: 02/05/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.7	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 600), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	C	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
256	<b>Cao Hồng Phúc</b> (Lớp: D15CQVT07-B MSV: B15DCVT303 NS: 07/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	8.3	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 870), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	8.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
257	<b>Phạm Xuân Tùng</b> (Lớp: D15CQVT07-B MSV: B15DCVT439 NS: 21/01/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.6	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 550), cấp ngày 26/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 26/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.1	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	



TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
258	<b>Lã Thị Hạnh</b> (Lớp: D15CQVT08-B MSV: B15DCVT136 NS: 16/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 510), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.5	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.9	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.7	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
259	<b>Đỗ Thị Tú Oanh</b> (Lớp: D15CQVT08-B MSV: B15DCVT296 NS: 13/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.3	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 730), cấp ngày 22/9/2018, thời hạn của chứng chỉ: 22/9/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.8	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
260	<b>Nguyễn Thị Linh</b> (Lớp: D15CQVT08-B MSV: B15DCVT224 NS: 09/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.2	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 505), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.2	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.1	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
261	<b>Hoàng Tâm Anh</b> (Lớp: D15CQCN01-B MSV: B15DCCN045 NS: 10/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.8	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 470), cấp ngày 25/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.7	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.6	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
262	<b>Nguyễn Đức Anh</b> (Lớp: D15CQCN03-B MSV: B15DCCN025 NS: 07/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.5	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 575), cấp ngày 23/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 23/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.7	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.1	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
263	<b>Nguyễn Hữu Công</b> (Lớp: D15CQCN01-B MSV: B15DCCN078 NS: 06/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.4	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 535), cấp ngày 24/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 24/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.2	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.7	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
264	<b>Nguyễn Huy Dũng</b> (Lớp: D15CQCN01-B MSV: B15DCCN144 NS: 17/10/1996)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 630), cấp ngày 12/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 12/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.9	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
265	<b>Nguyễn Đình Hội</b> (Lớp: D15CQCN01-B MSV: B15DCCN243 NS: 06/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.9	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 545), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
266	<b>Trần Đình Huy</b> (Lớp: D15CQCN01-B MSV: B15DCCN276 NS: 01/03/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 765), cấp ngày 28/12/2018, thời hạn của chứng chỉ: 28/12/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.2	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
267	<b>Nguyễn Hải Long</b> (Lớp: D15CQCN01-B MSV: B15DCCN320 NS: 22/06/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	3.5	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 460), cấp ngày 07/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 07/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.2	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.6	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
268	<b>Đặng Quang Nam</b> (Lớp: D15CQCN02-B MSV: B15DCCN376 NS: 02/04/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 475), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.6	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.7	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
269	<b>Nguyễn Sơn Tùng</b> (Lớp: D15CQCN01-B MSV: B15DCCN628 NS: 28/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.5	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 640), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
270	<b>Ngô Thị Thu Hân</b> (Lớp: D15CQCN05-B MSV: B15DCCN192 NS: 02/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 525), cấp ngày 02/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 02/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.8	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.7	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.9	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
271	<b>Cao Công Hân</b> (Lớp: D15CQCN04-B MSV: B15DCCN191 NS: 22/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.4	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 550), cấp ngày 24/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 24/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
272	<b>Đàm Khắc Hữu</b> (Lớp: D15CQCN04-B MSV: B15DCCN268 NS: 12/09/1996)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	3.6	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 645), cấp ngày 26/5/2018, thời hạn của chứng chỉ: 26/5/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.6	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.9	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
273	<b>Nguyễn Vũ Hoàng</b> (Lớp: D15CQCN04-B MSV: B15DCCN235 NS: 01/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.4	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 600), cấp ngày 08/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 08/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.1	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.9	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
274	<b>Nguyễn Trọng Hiếu</b> (Lớp: D15CQCN04-B MSV: B15DCCN213 NS: 11/11/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.3	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 515), cấp ngày 08/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 08/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.2	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.2	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.2	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
275	<b>Nguyễn Văn Nam</b> (Lớp: D15CQCN05-B MSV: B15DCCN368 NS: 15/03/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.4	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 540), cấp ngày 08/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 08/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	8.1	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.4	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.1	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
276	<b>Lưu Xuân Quân</b> (Lớp: D15CQCN03-B MSV: B15DCCN432 NS: 09/03/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 515), cấp ngày 21/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 21/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.9	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.2	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.8	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
277	<b>Nguyễn Đức Trung</b> (Lớp: D15CQCN04-B MSV: B15DCCN576 NS: 22/04/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 540), cấp ngày 08/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 08/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.4	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	-	C	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.4	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
278	<b>Phạm Tiến Võ</b> (Lớp: D15CQCN03-B MSV: B15DCCN652 NS: 17/06/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.9	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 480), cấp ngày 21/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 21/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.4	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.9	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.7	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
279	<b>Nguyễn Thế Anh</b> (Lớp: D15CQCN06-B MSV: B15DCCN017 NS: 23/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 555), cấp ngày 14/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 14/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
280	<b>Lê Đức Anh</b> (Lớp: D15CQCN06-B MSV: B15DCCN039 NS: 04/06/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.6	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 520), cấp ngày 16/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 16/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.2	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.6	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
281	<b>Lê Tuấn Anh</b> (Lớp: D15CQCN06-B MSV: B15DCCN028 NS: 21/01/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.5	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 495), cấp ngày 24/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 24/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.4	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.1	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	3.9	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
282	<b>Đặng Việt Bắc</b> (Lớp: D15CQCN07-B MSV: B15DCCN051 NS: 01/06/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.7	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 575), cấp ngày 08/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 08/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.5	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
283	<b>Đặng Minh Hải</b> (Lớp: D15CQCN07-B MSV: B15DCCN183 NS: 15/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 495), cấp ngày 15/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 15/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.6	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
284	<b>Nguyễn Trí Hoàng</b> (Lớp: D15CQCN06-B MSV: B15DCCN237 NS: 22/02/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.6	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 495), cấp ngày 08/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 08/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.5	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.1	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.1	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
285	<b>Lê Thành Luân</b> (Lớp: D15CQCN07-B MSV: B15DCCN326 NS: 16/10/1996)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.9	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 630), cấp ngày 08/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 08/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.1	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
286	<b>Vũ Thị Lệ</b> (Lớp: D15CQCN06-B MSV: B15DCCN303 NS: 09/06/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.2	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 450), cấp ngày 21/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 21/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	3.7	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.5	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
287	<b>Phạm Thị Mai</b> (Lớp: D15CQCN06-B MSV: B15DCCN336 NS: 25/01/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 480), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.7	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
288	<b>Đỗ Thị Hương Thảo</b> (Lớp: D15CQCN06-B MSV: B15DCCN523 NS: 30/05/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.4	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 495), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.6	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.4	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
289	<b>Lê Văn Thắng</b> (Lớp: D15CQCN06-B MSV: B15DCCN490 NS: 12/02/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 545), cấp ngày 04/8/2018, thời hạn của chứng chỉ: 04/8/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.4	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	



TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
290	<b>Nguyễn Bá Trung</b> (Lớp: D15CQCN06-B MSV: B15DCCN567 NS: 10/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.2	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 515), cấp ngày 24/4/2019, thời hạn của chứng chỉ: 24/4/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.6	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.7	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.8	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
291	<b>Hoàng Thế Sơn</b> (Lớp: D15CQCN07-B MSV: B15DCCN469 NS: 07/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.2	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 485), cấp ngày 26/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 26/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.8	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.7	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.5	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
292	<b>Nguyễn Thế Sáu</b> (Lớp: D15CQCN05-B MSV: B15DCCN456 NS: 20/03/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.9	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 515), cấp ngày 24/4/2019, thời hạn của chứng chỉ: 24/4/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.7	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.2	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.5	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
293	<b>Trần Quang Hiệp</b> (Lớp: D15CQCN08-B MSV: B15DCCN206 NS: 19/04/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.4	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 625), cấp ngày 06/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 06/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.9	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
294	<b>Hoàng Văn Hiệp</b> (Lớp: D15CQCN09-B MSV: B15DCCN207 NS: 09/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.8	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 605), cấp ngày 16/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 16/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.7	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
295	<b>Lê Duy Khánh</b> (Lớp: D15CQCN09-B MSV: B15DCCN284 NS: 15/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.8	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 755), cấp ngày 15/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 15/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.5	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.4	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
296	<b>Nguyễn Thị Phương</b> (Lớp: D15CQCN09-B MSV: B15DCCN416 NS: 03/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 620), cấp ngày 29/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 29/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.4	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
297	<b>Hà Minh Quang</b> (Lớp: D15CQCN09-B MSV: B15DCCN438 NS: 22/03/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.2	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 495), cấp ngày 22/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 22/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.9	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.8	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.2	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
298	<b>Phạm Minh Tú</b> (Lớp: D15CQCN08-B MSV: B15DCCN591 NS: 08/01/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.8	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 565), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	3.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
299	<b>Nguyễn Quốc Thịnh</b> (Lớp: D15CQCN08-B MSV: B15DCCN536 NS: 17/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.9	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 770), cấp ngày 26/12/2018, thời hạn của chứng chỉ: 26/12/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.5	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
300	<b>Đỗ Viết Duy</b> (Lớp: D15CQCN10-B MSV: B15DCCN164 NS: 20/03/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.2	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 480), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.1	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.2	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
301	<b>Nguyễn Thành Đạt</b> (Lớp: D15CQCN10-B MSV: B15DCCN109 NS: 17/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 520), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.6	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.6	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.5	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
302	<b>Nguyễn Anh Đức</b> (Lớp: D15CQCN11-B MSV: B15DCCN132 NS: 04/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.3	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 550), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.2	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
303	<b>Nguyễn Vĩnh Hưng</b> (Lớp: D15CQCN10-B MSV: B15DCCN263 NS: 11/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.1	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 495), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.2	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.9	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.9	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
304	<b>Nguyễn Văn Hoàng</b> (Lớp: D15CQCN10-B MSV: B15DCCN241 NS: 14/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.3	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 570), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.9	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
305	<b>Nguyễn Mạnh Hùng</b> (Lớp: D15CQCN10-B MSV: B15DCCN252 NS: 03/02/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 555), cấp ngày 29/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 29/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.7	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
306	<b>Bùi Văn Lâm</b> (Lớp: D15CQCN11-B MSV: B15DCCN297 NS: 11/03/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 475), cấp ngày 07/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 07/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.4	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.9	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
307	<b>Lê Thị Phương</b> (Lớp: D15CQCN10-B MSV: B15DCCN417 NS: 01/01/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 480), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.9	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.6	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.9	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
308	<b>Nguyễn Duy Thành</b> (Lớp: D15CQCN11-B MSV: B15DCCN517 NS: 25/11/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.4	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 650), cấp ngày 07/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 07/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.9	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
309	<b>Lường Viết Tuấn</b> (Lớp: D15CQCN10-B MSV: B15DCCN604 NS: 31/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 520), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	3.5	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.4	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
310	<b>Vũ Thị Thúy</b> (Lớp: D15CQCN09-B MSV: B15DCCN548 NS: 11/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.4	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 480), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.4	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.3	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.5	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
311	<b>Nguyễn Anh Thơ</b> (Lớp: D15CQCN09-B MSV: B15DCCN537 NS: 21/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 520), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.6	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.7	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.9	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
312	<b>Phạm Quang Chiến</b> (Lớp: D15CQCN01-B MSV: B15DCCN067 NS: 31/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 510), cấp ngày 07/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 07/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.7	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.6	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
313	<b>Chu Thế Huy</b> (Lớp: D15CQCN02-B MSV: B15DCCN277 NS: 06/03/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 665), cấp ngày 15/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 15/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.2	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
314	<b>Lê Văn Lâm</b> (Lớp: D15CQCN02-B MSV: B15DCCN299 NS: 23/03/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 555), cấp ngày 19/01/201, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/201
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.4	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
315	<b>Chu Quế Phương</b> (Lớp: D15CQCN02-B MSV: B15DCCN420 NS: 05/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 915), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	7.5	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	8.2	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
316	<b>Nguyễn Công Quân</b> (Lớp: D15CQCN02-B MSV: B15DCCN431 NS: 24/05/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	3.9	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 480), cấp ngày 19/10/2018, thời hạn của chứng chỉ: 19/10/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.6	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.4	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
317	<b>Đỗ Thị Thúy Quỳnh</b> (Lớp: D15CQCN01-B MSV: B15DCCN452 NS: 06/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 515), cấp ngày 04/8/2018, thời hạn của chứng chỉ: 04/8/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.7	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.5	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
318	<b>Phạm Đức Cường</b> (Lớp: D15CQCN03-B MSV: B15DCCN091 NS: 07/11/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.4	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 470), cấp ngày 10/11/2018, thời hạn của chứng chỉ: 10/11/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.5	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.9	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.3	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
319	<b>Nguyễn Triệu An Dương</b> (Lớp: D15CQCN03-B MSV: B15DCCN157 NS: 26/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 645), cấp ngày 08/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 08/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.5	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.9	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
320	<b>Trần Đức Lâm</b> (Lớp: D15CQCN04-B MSV: B15DCCN301 NS: 01/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.3	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 455), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.4	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
321	<b>Đình Lệnh Quang Huy</b> (Lớp: D15CQCN06-B MSV: B15DCCN270 NS: 07/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 565), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	5.5	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	DC	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	



TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
322	<b>Lương Hùng Mạnh</b> (Lớp: D15CQCN03-B MSV: B15DCCN344 NS: 04/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.9	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 465), cấp ngày 22/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 22/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.2	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.6	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.5	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
323	<b>Lê Hồng Phong</b> (Lớp: D15CQCN03-B MSV: B15DCCN410 NS: 16/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.6	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 490), cấp ngày 23/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 23/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.6	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.4	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.9	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
324	<b>Nguyễn Tất Trung</b> (Lớp: D15CQCN02-B MSV: B15DCCN574 NS: 10/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.8	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 490), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.8	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.8	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.1	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
325	<b>Nguyễn Văn Trung</b> (Lớp: D15CQCN03-B MSV: B15DCCN575 NS: 17/04/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.6	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 485), cấp ngày 23/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 23/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.7	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.1	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.2	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
326	<b>Lê Đình Cường</b> (Lớp: D15CQCN06-B MSV: B15DCCN083 NS: 13/08/1996)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 515), cấp ngày 07/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 07/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	3.7	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.8	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
327	<b>Nguyễn Văn Hiếu</b> (Lớp: D15CQCN05-B MSV: B15DCCN214 NS: 18/07/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 560), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.7	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.4	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
328	<b>Bùi Nguyễn Huy Hoàng</b> (Lớp: D15CQCN05-B MSV: B15DCCN236 NS: 10/11/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 790), cấp ngày 28/12/2018, thời hạn của chứng chỉ: 28/12/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
329	<b>Đàm Thị Minh Huyền</b> (Lớp: D15CQCN05-B MSV: B15DCCN280 NS: 03/01/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.4	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 530), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.3	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.4	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.8	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
330	<b>Hà Thị Thanh Mai</b> (Lớp: D15CQCN05-B MSV: B15DCCN335 NS: 14/07/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.6	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 475), cấp ngày 03/10/2018, thời hạn của chứng chỉ: 03/10/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	3.8	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.5	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	3.8	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
331	<b>Nguyễn Đình Tài</b> (Lớp: D15CQCN06-B MSV: B15DCCN479 NS: 04/05/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.2	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 540), cấp ngày 04/9/2018, thời hạn của chứng chỉ: 04/9/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.1	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.1	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.2	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
332	<b>Lê Minh Tuấn</b> (Lớp: D15CQCN04-B MSV: B15DCCN609 NS: 28/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 645), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
333	<b>Trần Văn Vũ</b> (Lớp: D15CQCN04-B MSV: B15DCCN653 NS: 23/07/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.9	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 505), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.7	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.3	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.1	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
334	<b>Nguyễn Mạnh Cường</b> (Lớp: D15CQCN08-B MSV: B15DCCN085 NS: 27/01/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 675), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.1	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
335	<b>Bùi Thị Hà</b> (Lớp: D15CQCN07-B MSV: B15DCCN172 NS: 18/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.8	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 600), cấp ngày 03/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 03/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
336	<b>Trần Thị Tuyết Mai</b> (Lớp: D15CQCN07-B MSV: B15DCCN337 NS: 17/03/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.4	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 605), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.9	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.1	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
337	<b>Kiều Quang Quỳnh</b> (Lớp: D15CQCN08-B MSV: B15DCCN448 NS: 01/05/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	8.4	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 590), cấp ngày 10/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 10/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.4	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
338	<b>Nguyễn Minh Công</b> (Lớp: D15CQCN11-B MSV: B15DCCN077 NS: 29/07/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.4	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 465), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	3.9	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.8	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.7	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
339	<b>Nguyễn Ngọc Anh</b> (Lớp: D15CQCN11-B MSV: B15DCCN033 NS: 12/06/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.1	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 465), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.7	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	-	7.3	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	-	7.3	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
340	<b>Cao Hải Đăng</b> (Lớp: D15CQCN11-B MSV: B15DCCN099 NS: 01/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.7	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 590), cấp ngày 06/4/2019, thời hạn của chứng chỉ: 06/4/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	2.9	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
341	<b>Vũ Thị Quỳnh</b> (Lớp: D15CQCN10-B MSV: B15DCCN450 NS: 19/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.9	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 480), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.5	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	V	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.7	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
342	<b>Đỗ Xuân Phương</b> (Lớp: D15CQCN11-B MSV: B15DCCN418 NS: 08/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.8	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 470), cấp ngày 25/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.7	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.7	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.1	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
343	<b>Lê Văn Thạch</b> (Lớp: D15CQCN10-B MSV: B15DCCN483 NS: 24/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.7	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 495), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	3.7	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.7	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.5	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
344	<b>Nguyễn Anh Tuấn</b> (Lớp: D15CQCN09-B MSV: B15DCCN614 NS: 16/06/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 610), cấp ngày 15/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 15/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	3.9	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.4	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
345	<b>Nguyễn Thị Quỳnh</b> (Lớp: D15CQCN07-B MSV: B15DCCN447 NS: 23/08/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.3	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 490), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	3.9	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.1	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
346	<b>Chu Xuân Thắng</b> (Lớp: D15CQCN07-B MSV: B15DCCN491 NS: 24/04/1996)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.6	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 750), cấp ngày 08/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 08/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.3	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
347	<b>Đỗ Anh Tú</b> (Lớp: D15CQCN07-B MSV: B15DCCN590 NS: 24/10/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.1	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 510), cấp ngày 25/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.5	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.2	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.8	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
348	<b>Lương Thị Hồng Ngọc</b> (Lớp: D15CQCN11-B MSV: B15DCCN396 NS: 23/04/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 545), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.4	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.1	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
349	<b>Phạm Ngọc Biên</b> (Lớp: E15CQCN01-B MSV: B15DCCN058 NS: 11/09/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.3	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 690), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	5.7	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	0.0	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	x	6.3	9	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	x	5.5	9			

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
350	<b>Phạm Duy Định</b> (Lớp: E15CQCN01-B MSV: B15DCCN122 NS: 07/07/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.7	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 640), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.2	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.1	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	5.9	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	6.2	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	x	6.1	9	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	x	6.0	9	
352	<b>Nguyễn Công Hậu</b> (Lớp: E15CQCN01-B MSV: B15DCCN200 NS: 26/07/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	8.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 755), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.3	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	6.7	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	x	6.9	9	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	x	7.8	9	
353	<b>Phùng Tiến Sỹ</b> (Lớp: E15CQCN01-B MSV: B15DCCN475 NS: 13/01/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.5	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 680), cấp ngày 24/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 24/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.2	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	5.5	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	x	6.5	9	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	x	5.7	9	
354	<b>Vũ Văn Chính</b> (Lớp: E15CQCN01-B MSV: B15DCCN073 NS: 19/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 615), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.5	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	4.2	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	0.0	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	x	5.7	9	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	x	6.5	9	



TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
355	<b>Trần Văn Cảnh</b> (Lớp: E15CQCN02-B MSV: B15DCVT035 NS: 18/06/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.3	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 640), cấp ngày 28/12/2018, thời hạn của chứng chỉ: 28/12/2020
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.5	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	0.0	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	0.0	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	x	5.0	9	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	x	V	-	
356	<b>Vũ Tuấn Công</b> (Lớp: E15CQCN02-B MSV: B15DCDT022 NS: 05/04/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.6	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 565), cấp ngày 23/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 23/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.2	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.0	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	5.3	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	x	5.4	9	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	x	5.3	9	
357	<b>Nguyễn Khắc Duy</b> (Lớp: E15CQCN02-B MSV: B15DCPT052 NS: 20/11/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.7	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 655), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.1	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	5.7	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	0.0	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	x	0.0	9	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	x	4.8	9	
358	<b>Lại Phú Dương</b> (Lớp: E15CQCN02-B MSV: B15DCVT103 NS: 03/01/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.4	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 635), cấp ngày 27/4/2019, thời hạn của chứng chỉ: 27/4/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.6	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.3	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	5.5	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	x	5.3	9	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	x	5.9	9	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
359	<b>Nguyễn Thành Đạt</b> (Lớp: E15CQCN02-B MSV: B15DCKT023 NS: 28/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	8.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 720), cấp ngày 07/4/2019, thời hạn của chứng chỉ: 07/4/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.5	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	5.5	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	x	7.0	9	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	x	6.2	9	
360	<b>Dương Văn Hải</b> (Lớp: E15CQCN02-B MSV: B15DCDT063 NS: 27/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 570), cấp ngày 27/4/2019, thời hạn của chứng chỉ: 27/4/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.9	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	0.0	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	0.0	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	x	6.0	9	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	x	4.2	9	
361	<b>Nguyễn Trọng Hiếu</b> (Lớp: E15CQCN02-B MSV: B15DCQT060 NS: 08/06/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.9	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 625), cấp ngày 07/4/2019, thời hạn của chứng chỉ: 07/4/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.7	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.8	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	5.9	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	x	7.1	9	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	x	7.0	9	
362	<b>Nguyễn Quang Minh</b> (Lớp: E15CQCN02-B MSV: B15DCQT119 NS: 06/12/1996)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.4	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 675), cấp ngày 08/4/2019, thời hạn của chứng chỉ: 08/4/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.2	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.3	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	0.0	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	x	6.6	9	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	x	6.5	9	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
363	<b>Nguyễn Minh Quân</b> (Lớp: E15CQCN02-B MSV: B15DCPT184 NS: 10/02/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	8.9	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 990), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	9.2	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	9.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	8.1	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	7.5	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	x	8.4	9	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	x	9.3	9	
364	<b>Đào Duy Tân</b> (Lớp: E15CQCN02-B MSV: B15DCKT155 NS: 23/12/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.8	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 745), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	8.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.3	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	7.5	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	6.4	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	x	6.5	9	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	x	6.8	9	
365	<b>Vũ Tiến Việt</b> (Lớp: E15CQCN02-B MSV: B15DCQT199 NS: 22/02/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.7	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 625), cấp ngày 12/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 12/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.9	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.3	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	0.0	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	x	6.3	9	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	x	6.3	9	
366	<b>Nguyễn Công Anh</b> (Lớp: D15CQCN08-B MSV: B15DCCN041 NS: 09/04/1997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 465), cấp ngày 19/01/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/01/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.2	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	3.7	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.9	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	x	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	x	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	

*Danh sách gồm 366 sinh viên*

**LẬP BIỂU**

**KT. GIÁM ĐỐC**

**Chu Phương Hiền**

**TS. Vũ Tuấn Lâm**